

Số: 15/2022/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 29 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Minh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trần Hiếu**

Ông **Trương Thanh Vân**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Văn Ban** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Hồng Nhi** - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 5, Khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 37, điểm khoản 1 Điều 217, điểm a khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 158, Điều 163, Điều 164, Điều 165, Điều 166, Điều 212, Điều 213, Điều 235, Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 674, điểm a Điều 675, Điều 676, điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 166, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 785 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất*”

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự tại phiên tòa.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Ngọc X**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: 3301 P T 76707 USA

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Phùng Ngọc L**, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: 50/24, đường Đ, phường A, quận N, thành Phố Cần Thơ.

Có luật sư **Bùi Ngọc T** - Văn phòng luật sư Bùi Ngọc T thuộc đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 13/2 khu vực 4, phường H, quận C, thành Phố Cần Thơ

Đại diện theo uỷ quyền: Bà **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1979. (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành Phố Cần Thơ. Văn bản uỷ quyền lập ngày 27/4/2022 tại Văn phòng Công chứng Lâm Thị Lệ Hoa

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Q**, sinh năm 2005. (có mặt)

Địa chỉ: 13/2 khu vực 4, phường H, quận C, thành Phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phan Ngọc X đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc B, bà Nguyễn Thị Ngọc Q phần đất ở vị trí đầu của phần đất tranh chấp nhìn ra mặt lộ, từ phía bên tay trái nhìn vào có chiều dài 11,24m, chiều ngang 4m có diện tích 44,96m² (Bốn bốn phẩy chín mươi sáu mét vuông) loại đất ONT tại thửa đất tại thửa 129, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại ấp 6 xã Hưng Thạnh, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ) nay là số 13/2 Khu vực 4, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ đã được Ủy ban nhân dân quận C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G51561 (Vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00194 ngày 11/01/1996) cấp cho ông Phan Văn Hứng tên được chỉnh lý biến động ngày 06/3/2020.

2.2 Phần tài sản và công trình trên đất trên phía bị đơn được tự tháo dỡ, trưng dụng di dời giao trả đất trống cho nguyên đơn. Các hoa màu trên đất phía nguyên đơn đồng ý cho phía bị đơn được thu hoạch và bị đơn có trách nhiệm di dời khi nguyên đơn có yêu cầu thi hành án giao trả đất, bị đơn được nhận tiền bồi hoàn giá trị cây trồng trên đất khi có quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hiện nay các cây trồng gồm có tại thửa 132 có Xoài 38 cây A; Chuối 18 A; Chanh giầy 01 cây A; Dừa 03 cây A và Tại thửa 129 có Xoài 06 cây A; Chuối 02 cây A; Tầm vuột 01 cây A; Chuối 02 cây A; Hạnh 01 cây A; Khế 01 cây A; Mận 01 cây A; Mít 01 cây A; Mãng Cầu Ta 02 cây A.

2.3. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc Q cùng thống nhất giao trả toàn bộ phần đất thuộc tờ bản đồ số 02, gồm các Thửa 129 có diện tích 263,24m²; Thửa 125 có diện tích 676,1m²; Thửa 132 có diện tích 345m² tọa lạc tại ấp 6 xã H, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ), nay là số 13/2, Khu vực 4, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ trong đó có 255,04m² đất ODT và đất CLN, được Ủy ban nhân dân quận C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G51561 (Vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00194 ngày 11/01/1996 cấp cho ông Phan Văn H đứng tên (được chỉnh

lý biến động ngày 06/3/2020) là di sản thừa kế của ông Phan Văn H chết để lại cho bà Phan Ngọc X. Diện tích các thửa đất có thể chênh lệch khi đo đạc thực tế

(Kèm theo sơ đồ Trích đo số 20/TTKTTNMT ngày 10/6/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ)

2.4. Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện đăng ký tách thửa theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp với Quyết định đã tuyên.

2.5. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận tiền tạm nộp án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 000105 ngày 29/10/2020 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ

2.6. *Chi phí thẩm định và định giá*: Tổng cộng: 6.866.000 đồng (sáu triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Nguyên đơn đồng ý chịu và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành mà không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTPCT;
- Cục THA DS TP. Cần Thơ;
- Lưu (2b).

Lê Thị Minh Trang